

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày 26 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và ông Lê Thúc Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 07 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 07 năm 2019 đối với bị cáo: Nguyễn Trọng H, sinh năm 1991. Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng B (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1954; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 4 năm 2019 đến nay, có mặt.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thế Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ x, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Trần Thị T, sinh năm 2000, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/4/2019, Nguyễn Trọng H đang ngồi tại quán nước trên vỉa hè đường 308 thuộc tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, thấy chị Nguyễn Thị L và chị Trần Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 29Z1 – 236.46 bị lực lượng Cảnh sát giao thông dừng xe xử lý lỗi vi phạm Luật giao thông đường bộ. H bảo chị L và chị T vào uống nước, tý nữa H xin xe giúp cho. Khi chị L và chị T vào quán ngồi uống nước, H hỏi : *“Em bị bắt lỗi gì, đã lập biên bản chưa, mất bao nhiêu tiền”*, chị L trả lời: *“Đã bị lập biên bản phạt: 1.800.000đ”*. Trong khi nói chuyện H thấy chị L tay cầm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s plus, màu xám, loại dung lượng 64Gb đã qua sử dụng, bên ngoài điện thoại có 01 ốp nhựa dẻo màu trắng có in hình con vật hoạt hình. Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của chị L mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, H nói dối với chị L: *“Máy anh không có sim, em cho anh mượn điện thoại, anh gọi điện nhờ người xin xe cho”*, tin là thật nên chị L đưa điện thoại của mình cho H và nói mật khẩu điện thoại của mình. H cầm điện thoại mở mật khẩu rồi đi bộ ra ngoài đường, giả vờ điện thoại xin xe cho chị L. Sau đó H bắt xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi thẳng đến cửa hàng điện thoại Q tại tổ x, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc bán điện thoại cho anh Nguyễn Thế Q, sinh năm 1982 là chủ cửa hàng được số tiền 3.200.000đ. Số tiền trên H trả tiền xe ôm và tiêu sài cá nhân hết số tiền 1.780.000đ.

Ngày 10/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phúc Yên ra kết luận số 27/KL-HĐĐGTS, xác định: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S plus, màu xám, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng trị giá 5.000.000đ; 01 ốp điện thoại Iphone 6S plus bằng nhựa dẻo, màu trắng, bên ngoài có in hình con

vật hoạt hình trị giá 5000đ; 01 sim của nhà mạng Viettel, đã kích hoạt, sử dụng có giá trị 0đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo Nguyễn Trọng H lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L là: 5.005.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra cũng tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phúc Yên đã thu giữ của Nguyễn Trọng H số tiền 1.420.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia và 01 gói sim Viettel đã kích hoạt. Thu giữ của anh Nguyễn Thế Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu xám, dung lượng 64Gb đã qua sử dụng. Ngày 12/4/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu xám, dung lượng 64Gb và 01 gói sim Viettel đã kích hoạt nêu trên. Chị L nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 07/4/2019, Nguyễn Trọng H nhờ anh trai ruột là Nguyễn Quốc V nộp số tiền 1.780.000đ cho Cơ quan điều tra để trả lại cho anh Q tiền mua điện thoại. Anh V cũng không yêu cầu H phải trả lại số tiền này.

Đối với 01 chiếc ốp điện thoại Iphone 6S plus bằng nhựa dẻo, màu trắng, bên ngoài có in hình con vật hoạt hình, quá trình mang đi tiêu thụ H đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Thế Q là người mua chiếc điện thoại của Hải. Quá trình điều tra xác định anh Q không biết chiếc điện thoại đó là tài sản do bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngoài ra Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Thế Q số tiền 3.200.000đ (gồm 1.420.000đ H nộp và 1.780.000đ anh V nộp), anh Q nhận và không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số: 51/CT - VKSPY ngày 01 tháng 07 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Nguyễn Trọng H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra và của Tòa án.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã sai và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng H thừa nhận hành vi: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 06 tháng 4 năm 2019, tại khu vực tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo H đã có hành vi gian dối, lừa và chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s plus, màu xám, loại dung lượng 64Gb đã qua sử dụng và bên ngoài điện thoại có 01 ốp nhựa dẻo màu trắng có in hình con vật hoạt hình (bên trong có lắp 01 sim của nhà mạng Viettel) của chị Nguyễn Thị L. Tổng trị giá tài sản bị cáo H đã chiếm đoạt là 5.005.000đ (*năm triệu không trăm linh năm nghìn đồng*).

[2] Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận hành vi bị cáo lừa đảo chiếm đoạt điện thoại của chị Nguyễn Thị L có giá 5.005.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng: 51/CT - VKSPY ngày 01 tháng 07 năm 2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của chị Lý, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử để giáo dục riêng, phòng ngừa chung và phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

[4] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả bằng cách nộp lại số tiền bán điện thoại và nhờ anh trai đi trả cho anh Q số tiền bị cáo đã tiêu sau khi bán điện thoại của chị L. Bị cáo có bố là ông Nguyễn Trọng B đã từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huy chương hạng nhất. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo sinh ra và lớn lên trong một gia đình có nề nếp, lẽ ra bị cáo phải rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân và lao động chân chính để tạo ra của cải vật chất mà bị cáo đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác lấy tiền tiêu sài. Vì vậy, cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhưng tại biên bản xác minh ngày 07/6/2019, địa phương cung cấp bị cáo H sống cùng mẹ, bản thân bị cáo lao động tự do, không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ngày 12/4/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị L01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus và 01 phôi sim Viettel đã kích hoạt. Chị L nhận lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

Ngày 25/4/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Thế Q số tiền thu của bị cáo 1.420.000 đồng và 1.780.000đ (tiền anh V nộp thay bị cáo), anh Q nhận đủ số tiền 3.200.000đ và không có yêu cầu đề nghị gì. Anh V không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền 1.780.000đ nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo H, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả cho bị cáo H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 chiếc ốp điện thoại Iphone 6S plus bằng nhựa

đeo, màu trắng, bên ngoài có in hình con vật hoạt hình, quá trình mang đi tiêu thụ bị cáo H đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[7] Anh Nguyễn Thế Q là người mua chiếc điện thoại của bị cáo, quá trình điều tra xác định anh Q không biết chiếc điện thoại đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh Q là có căn cứ.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng H 01 điện thoại di động Nokia nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, (Tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên)

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, V.P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh